

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ QUỐC  
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 56 /2017/HNGĐ-ST

Ngày: 17/7/2017

V/vụ án: "Ly hôn và  
nuôi con chung"

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG  
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Hồng Tâm**
- Hội thẩm nhân dân:
  - 1/ Ông **Nguyễn Phước Lộc**
  - 2/ Ông **Lương Công Chủ**
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Yến**- cán bộ Tòa án huyện Phú Quốc.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc: không tham gia phiên tòa

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2017/TLST-HNGĐ ngày 09/5/2017, về vụ án: "**Ly hôn và nuôi con chung**" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2017/QĐXX-ST ngày 07/8/2017, giữa các đương sự:

- \* **Nguyên đơn:** Chị **Võ Thị Tuyết V**, sinh năm 1972
- \* **Bị đơn:** Anh **Phan Văn Th**, sinh năm 1969 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
- \* **Con chung:** **Phan Đình Khánh L**, sinh ngày 20/10/1999 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Đều trú tại: Tổ 15, KP 4, thị trấn D Đ, huyện P Q, tỉnh Kiên Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

**Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Võ Thị Tuyết V trình bày:**

Về hôn nhân: Năm 1996 chị Võ Thị Tuyết V và anh Phan Văn Th tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau, được hai bên gia đình chấp thuận và tiến đến hôn nhân nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng có với nhau 01 người con chung tên Phan Đình Khánh L, sinh ngày 20/10/1999, trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh Th có tính hay ghen, thường xuyên kiểm chuyện chửi bới và cản trở công việc làm ăn của chị V. Nay tình cảm vợ chồng không còn và vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2017, nên chị V yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Phan Văn Th.

Về con chung: Nay con đã lớn muốn sống với ai thì tùy quyết định của con, nếu cháu muốn sống với chị V, chị đồng ý nuôi không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Bị đơn Phan Văn Th có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng có ý kiến trình bày tại bản tự khai và tại phiên họp ngày 05/7/2017:** Anh Th xác định nay tình cảm giữa anh và chị V không còn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi từ đó dẫn tới mâu thuẫn vợ chồng ngày thêm trầm trọng nên anh Th đồng ý ly hôn với chị V.

- Về con chung: Nay con đã lớn muốn sống với ai thì tùy quyết định của con, nếu cháu muốn sống với anh Th, anh đồng ý nuôi không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu tòa giải quyết.

**\* Cháu Phan Đình Khánh L có ý kiến trình bày tại bản tự khai như sau:** Nguyên vọng của cháu là khi cha mẹ ly hôn cháu xin được sống với mẹ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:*

**Về thủ tục tố tụng:** Anh Phan Văn Th là bị đơn trong vụ án, khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử thì anh Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm thống nhất xét xử vắng mặt anh Th theo quy định của pháp luật.

**Về quan hệ hôn nhân:** Chị Võ Thị Tuyết V và anh Phan Văn Th chung sống chồng vợ từ năm 1997. Hai người có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là vi phạm luật hôn nhân gia đình năm 2014, chị V có đơn xin ly hôn với anh Th và anh Th cũng thống nhất ly hôn và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 14; Điều 53 và Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị V và anh Th là vợ chồng.

**Về con chung:** Chị V anh Th có với nhau một người con chung là cháu Phan Đình Khánh L, sinh ngày 20/10/1999. Xét nguyện vọng của cháu L muốn được sống với chị V. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu L cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi)

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V không yêu cầu Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Th có quyền thăm nom và chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con anh Th, chị V có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con.

**Về tài sản chung và nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết. HĐXX không xem xét.

**Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Chị Võ Thị Tuyết V phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng.

***Vì các lẽ trên***  
**QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng các Điều 28; 35; 228; 266; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 14; Điều 53; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27, Nghị Quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử**

**1/ Về quan hệ hôn nhân:** Tuyên bố chị Võ Thị Tuyết V với anh Phan Văn Th không phải là vợ chồng

**2/ Về quan hệ con chung:** Giao cháu Phan Đình Khánh L, sinh ngày 20/10/1999 cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị V không yêu cầu, HĐXX không xét.

Anh Th có quyền thăm nom và chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, chị Vân anh Th có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

**3/ Về quan hệ tài sản và công nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết HĐXX không xem xét.

**4/ Về án phí:** Chị Võ Thị Tuyết V phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003876 ngày 24/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P Q, nay chuyển thành án phí. Anh Th không phải nộp tiền án phí.

*Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Án xử công khai, chị V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú.

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh KG
- VKS Phú Quốc
- THA Phú Quốc
- Dương sự
- UB thị trấn Dương Đông,PQ
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Hồng Tâm**